

Số/No: 56 /TB -AFX

An Giang, ngày 06 tháng 04 năm 2026

An Giang, April 06, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên Công ty/Name of Organization:** Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang / An Giang Agriculture and Foods Import - Export Joint Stock Company ("AFIEX")
 - Mã chứng khoán/Stock Symbol:** AFX
 - Địa chỉ /Address:** Số 2045, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang/ 2045 Tran Hung Dao Street, My Thoi Ward, An Giang Province.
 - Điện thoại/ Tel:** (0296) 3932 963 **Fax:** (0296) 3932 981
 - Website:** www.afiex.com.vn
 - Người được ủy quyền CBTT/ Authorized person to disclose information:** Phạm Thị Ngọc Diễm
 - Chức danh /Title:** Trưởng Phòng HC Tổng Hợp/ Head of General Administration Department

Loại thông tin công bố/Information disclosure type:

- ☒ Định kỳ/ Periodic ☐ 24h/ 24 hours
☐ Bất thường/ extra-ordinary ☐ Khác/ other

- Nội dung của thông tin công bố/ Contents of information disclosure:**

Thư mời và Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Invitation Letter and Documents of the Annual General Meeting of Shareholders year 2026.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/04/2026 tại đường dẫn /This information was published on the Company's website on April 06, 2026, as in the link: <http://www.afiex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above.
- Lưu/Archives.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATIONAL REPRESENTATIVE
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION

CÔNG TY
CP XUẤT
NHẬP
KHẨU
NÔNG SẢN
THỰC
PHẨM AN
GIANG

Digitally signed by CÔNG TY
CP XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN
GIANG
DN: C=VN, L=AN GIANG,
CN=CÔNG TY CP XUẤT
NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM AN GIANG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:1600194461, E=
QUANGTHANH.KOVIE@
GMAIL.COM
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.04.06
17:13:17
+07'00'
Foxit PDF Editor Version:
2024.4.1



Phạm Thị Ngọc Diễm



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang
Mã số doanh nghiệp: 1600194461 Điện thoại: 0296 3932 963 Fax: 0296 3932 981
Website: <http://www.afiex.com.vn>

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang (Công ty), Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 với các thông tin như sau:

1. Tổ chức ĐHCĐ:

- Thời gian: **08 giờ 00, Thứ Tư, ngày 29 tháng 4 năm 2026.**
- Địa điểm: trụ sở Công ty, số 2045 đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

2. Nội dung ĐHCĐ: Tài liệu nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2026 được Công ty đăng tải tại website: <http://www.afiex.com.vn> và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự ĐHCĐ.

3. Đăng ký tham dự:

- Quý cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo *Thư mời họp, Giấy ủy quyền hợp pháp (trường hợp được ủy quyền), CCCD/hộ chiếu (bản chính), để đăng ký dự họp.*
- Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty và gửi Giấy ủy quyền về Công ty qua đường bưu điện hoặc fax số (0296) 3932981 trước **17 giờ 00 ngày 28/4/2026.**
- Quý cổ đông cần biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Bà Tô Thị Ngọc Lan, qua điện thoại số (0296) 3932963 hoặc di động số 0911127963.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Trân trọng./.

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Quang Thái

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
Tổ chức ngày 29/4/2026

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Công ty)

Bên ủy quyền:

Cổ đông:

CCCD/ĐKKD:.....Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Số cổ phần bằng chữ:.....

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền (*):

— Ông Đặng Quang Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

— Ông Tăng Vũ Giang – Tổng Giám đốc Công ty.

— Hoặc:

Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang và bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
Tổ chức ngày 29/4/2026**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm cổ đông (theo danh sách đính kèm) hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Số cổ phần bằng chữ.....

Đồng ý ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Thay mặt bên ủy quyền biểu quyết, bầu cử, thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của cổ đông tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG**

SỐ TT	Tên cổ đông	Số CCCD/Hộ chiếu/ ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký tên, đóng dấu
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang

Tel: 02963 932 963

Fax: 02963 932 981

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Ngày 29 tháng 4 năm 2026

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
07h00-08h00	Đón khách, đăng ký đại biểu.	Ban Tổ chức
08h00-08h30	Khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu, báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông; thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu và chương trình đại hội.	Ban Tổ chức
08h30-10h15	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.	Chủ tọa
	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch SX-KD năm 2026.	
	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	
	Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.	
	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.	
	Tờ trình về báo cáo thù lao năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS.	
	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026.	
	Tờ trình sửa đổi Điều lệ.	
	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.	
	Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.	
	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030.	
	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030.	
	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030.	
	Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030.	
10h15-11h00	Thảo luận – Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030 .	Chủ tọa
11h00-11h30	Nghỉ giải lao.	



Thời gian	Nội dung	Chủ trì
11h30-12h00	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung của ĐHĐCĐ, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	Thư ký đại hội
12h00	Tuyên bố bế mạc đại hội.	Chủ tọa

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Thái



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Công ty).

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được tiến hành hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2026.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội của Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - Các cổ đông sử dụng Phiếu biểu quyết và biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.
 - Ngoài các vấn đề biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết, cổ đông biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
 - + Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành, phiếu không đóng dấu treo; có ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh

dầu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

+ Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

+ Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.

+ Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

+ Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu (nhưng tối đa là 30 phút).

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

7. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

7.1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty.

7.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 7.1 nêu trên.

8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ

50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 ; Fax: 02963 932 981, Email: xnknstpag@afiex.com.vn*An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026***BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025**1. Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp 25 (hai mươi lăm) lần, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 0 (không) lần, ban hành 27 Nghị quyết, 09 Quyết định, tập trung vào các nội dung:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025.

- Thông qua báo cáo của Ban điều hành (BĐH) về kết quả hoạt động kinh doanh và cho ý kiến về các mục tiêu, giải pháp điều hành SX-KD.

- Thống nhất hạn mức tín dụng và dư nợ tín dụng trong năm. Thông qua việc vay vốn tại các Ngân hàng.

- Xử lý các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn của HĐQT.

Cụ thể như sau:

ST T	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT.2025	06/01/2025	Thống nhất thành lập Chi nhánh tại Bình Định.
2	02/NQ-HĐQT.2025	06/01/2025	Thông qua thông tin đăng ký hoạt động của Chi nhánh tại Bình Định.
3	03/NQ-HĐQT.2025	28/02/2025	Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025.
4	04/NQ-HĐQT.2025	28/02/2025	Thông qua ủy quyền cho Ông Đặng Quang Thái - Chủ tịch HĐQT và Ông Tăng Vũ Giang – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong việc tạm ứng tiền từ nguồn vốn của Công ty nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

ST T	Số NQ	Ngày	Nội dung
5	04A/NQ-HĐQT.2025	19/03/2025	Thông qua việc vay vốn tại SeABank – Chi nhánh Hà Nội.
6	04B/NQ-HĐQT.2025	25/03/2025	Thông qua việc vay vốn tại Sacombank – Chi nhánh Thăng Long.
7	05/NQ-HĐQT.2025	04/04/2025	Thông qua chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
8	06/NQ-HĐQT.2025	04/04/2025	Thông qua việc vay vốn tại TPBank.
9	07/NQ-HĐQT.2025	13/05/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
10	08/NQ-HĐQT.2025	19/05/2025	Thông qua việc vay vốn tại PGBank.
11	09/NQ-HĐQT.2025	20/05/2025	Thông qua việc vay vốn tại Vietinbank – Chi nhánh Thanh Xuân.
12	10/NQ-HĐQT.2025	02/06/2025	Thông nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty. Thông nhất miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Ông Nguyễn Tuấn Anh kể từ ngày 26/06/2025. Thông nhất bổ nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 26/06/2025. Thông qua ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Hương trong việc tạm ứng tiền từ nguồn vốn của Công ty nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.
13	11/NQ-HĐQT.2025	05/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại HDBank.
14	12/NQ-HĐQT.2025	20/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại BIDV – Chi nhánh Châu Thành Sài Gòn.
15	13/NQ-HĐQT.2025	02/07/2025	Thông nhất bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Bùi Trọng Dân kể từ ngày 02/07/2025.
16	14/NQ-HĐQT.2025	11/07/2025	Thông nhất miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Tuấn Anh kể từ ngày 11/07/2025. Thông nhất bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 11/07/2025.
17	15/NQ-HĐQT.2025	11/07/2025	Thông qua việc vay vốn tại Sacombank – Chi nhánh Thăng Long.
18	16/NQ-HĐQT.2025	27/08/2025	Thông qua việc chuyển tiếp đăng ký niêm yết

ST T	Số NQ	Ngày	Nội dung
			cổ phiếu sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
19	17/NQ-HĐQT.2025	15/09/2025	Thông qua việc vay vốn tại Vietinbank – Chi nhánh Thanh Xuân.
20	17A/NQ-HĐQT.2025	22/09/2025	Thông qua việc vay vốn tại Agribank – Chi nhánh Bình Dương.
21	18/NQ-HĐQT.2025	30/09/2025	Thông qua việc vay vốn tại VPBank.
22	19/NQ-HĐQT.2025	17/11/2025	Thông nhất chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang tại Công ty TNHH TM Sài Gòn – An Giang.
23	20/NQ-HĐQT.2025	18/11/2025	Thông qua việc vay vốn tại BIDV – Chi nhánh An Giang.
24	21/NQ-HĐQT.2025	27/11/2025	Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu của cổ phiếu AFX tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
25	22/NQ-HĐQT.2025	10/12/2025	Thông nhất bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Phùng Trọng Kiên kể từ ngày 10/12/2025. Thông qua việc chấm dứt hoạt động một số chi nhánh và địa điểm kinh doanh.
26	23/NQ-HĐQT.2025	10/12/2025	Thông qua việc vay vốn tại SeABank – Chi nhánh An Giang.
27	24/NQ-HĐQT.2025	12/12/2025	Thông qua việc vay vốn tại Sacombank – Chi nhánh Thăng Long.
28	01/QĐ-HĐQT.2025	06/01/2025	Quyết định thành lập Chi nhánh tại Bình Định.
29	02/QĐ-HĐQT.2025	28/02/2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
30	03/QĐ-HĐQT.2025	26/06/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Ông Nguyễn Tuấn Anh kể từ ngày 26/06/2025.
31	04/QĐ-HĐQT.2025	26/06/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 26/06/2025.
32	05/QĐ-HĐQT.2025	02/07/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Bùi Trọng Dân kể từ ngày 02/07/2025.
33	06/QĐ-HĐQT.2025	11/07/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Tuấn Anh kể từ

ST T	Số NQ	Ngày	Nội dung
			ngày 11/07/2025.
34	07/QĐ-HĐQT.2025	11/07/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 11/07/2025.
35	08/QĐ-HĐQT.2025	10/12/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Phùng Trọng Kiên kể từ ngày 10/12/2025.
36	09/QĐ-HĐQT.2025	10/12/2025	Quyết định chấm dứt hoạt động của chi nhánh và địa điểm kinh doanh.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo Điều lệ, do vậy các nội dung được thông qua HĐQT luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

Việc đăng ký niêm yết cổ phiếu:

Trong năm 2025, Công ty triển khai đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chuyển hồ sơ đăng ký sang Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Thông tư 69/2023/TT-BTC ngày 15/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12/07/2021.

Ngày 14/11/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) ban hành Quyết định số 1102/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty. Ngày 08/12/2025, mã cổ phiếu AFX được chính thức giao dịch trên thị trường này theo Thông báo số 2244/TB-SGDHCM ngày 01/12/2025.

3. Lương, thưởng, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty trong năm 2025 gồm có:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng/năm)	Thưởng (đồng/năm)
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT	540.000.000	3.500.000
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	420.000.000	3.500.000

4. **Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có):** không có.
5. **Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT (nếu có):** không có
6. **Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty, kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, xử lý nhằm khắc phục khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh; đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong điều hành kinh doanh. Công tác quản trị, điều hành có nhiều đổi mới, tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

7. **Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với các thành viên trong Ban điều hành Công ty, ghi nhận các nỗ lực đối với công tác quản trị, điều hành, đảm bảo tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, đánh giá cao vai trò tham mưu, hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	(%) So sánh thực hiện 2025 với	
					Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu thuần	2.895.843	2.533.596	2.093.447	114,30	138,33
2	Tổng chi phí	2.836.616	2.493.646	2.058.555	113,75	137,80
3	Lợi nhuận trước thuế	59.227	39.950	34.892	148,25	169,74
4	Thuế TNDN	11.907	7.990	6.880	149,02	173,07
5	Lợi nhuận sau thuế	47.319	31.960	28.012	148,06	168,92

Với ảnh hưởng chung của thị trường năm 2025: bất ổn chính trị trên thế giới, kinh tế tăng trưởng chậm, biến đổi khí hậu,... tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Nhưng với sự linh hoạt trong điều hành, nỗ lực, quyết tâm của tập thể người lao động, trong năm chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 114,30% kế hoạch, lợi nhuận đạt 148,06% kế hoạch năm.

2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường, đối với cộng đồng địa phương, trách nhiệm xã hội và các chính sách với người lao động.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng về doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu. Căn cứ diễn biến thị trường để quyết định sắp xếp, bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác có lợi thế cạnh tranh và gia tăng hiệu quả.

1. Các mục tiêu định hướng:

- Nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ ổn định sản xuất kinh doanh, đánh giá đúng tình hình biến động thị trường để kịp thời định hướng và điều hành hoạt động của Công ty.

- Tăng cường hơn trong công tác chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị Công ty.

- Tập trung phát triển sản xuất đi đôi với nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận có mức tăng trưởng hợp lý, phù hợp đặc thù, lợi thế của Công ty với chỉ tiêu như sau:

- Tổng doanh thu: 3.780.500 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 94.419 triệu đồng.

- Định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tìm kiếm các nguồn lực để tăng cường mở rộng và phát triển hơn hoạt động kinh doanh của công ty, cụ thể: tìm kiếm nguồn vốn mới từ trái phiếu, tín dụng; tìm kiếm đối tác và khách hàng; tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Khai thác giá trị về thương hiệu và hồ sơ năng lực để gia tăng tài sản cho Công ty thông qua các hình thức: mua, nhận chuyển nhượng hoặc hợp tác nhằm gia tăng nguồn lực cho phát triển của Công ty trong thời gian tới.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Quang Thái



CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 Fax: 02963 932 981

Email: xnknpag@aflex.com.vn

An Giang, ngày 06 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kính thưa Đại hội!

Kính thưa Quý Cổ đông!

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang (gọi tắt là “Công ty” hay “AFIEX”) xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và xây dựng phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH KINH DOANH NĂM 2025

- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thương mại toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro như xung đột tại Trung Đông, Nga-Ucraina, các chính sách bảo hộ và đặc biệt là nguy cơ xung đột thương mại lan rộng. Thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động nặng nề. Cạnh tranh gia tăng, các nước phát triển áp dụng nhiều tiêu chuẩn, quy định mới, khắt khe hơn về chuỗi cung ứng, nguyên liệu, lao động, môi trường đối với các sản phẩm nhập khẩu,... lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt.

- Ở trong nước, sức cầu tiêu dùng phục hồi, có xu hướng ưu tiên hàng thiết yếu tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ban lãnh đạo Công ty đã luôn sát sao với các diễn biến của thị trường để có các giải pháp kinh doanh kịp thời đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 đạt vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả SXKD thực hiện so với kế hoạch trong năm 2025:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	% TH so với KH
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	2.895.843	2.523.519	114,30
Tổng chi phí	Tr.đ	2.836.616	2.437.336	113,75
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	59.227	39.950	148,25
Thuế TNDN	Tr.đ	11.907	7.990	149,02
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	47.319	31.960	148,06

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	% TH so với KH
Xuất khẩu gạo				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD	15	28	53,57
+ Sản lượng xuất	Tấn	24.107	47.000	51,29
Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn				
+ Kim ngạch nhập	Tr.USD	0,211	0,20	105,5
+ Sản lượng nhập	Tấn	156,22	140,00	111,59
Sản lượng tiêu thụ TÁC N TS	Tấn			
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	28.295	32.500	87,06
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	3.236	4.500	71,91

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thức ăn chăn nuôi - thủy sản chỉ đạt 87,06% so với kế hoạch do dịch bệnh trên heo bùng phát mạnh trở lại vào quý 2 và quý 3 năm 2025, người nuôi lỗ nặng, tình trạng khan hiếm con giống làm cho giá con giống lên cao, người nuôi không dám tái đàn. Giá cá tra tăng từ quý 4 năm 2024, các công ty thủy sản chủ động nguồn cung nguyên liệu đầu vào mở rộng vùng nguyên liệu dẫn đến nhu cầu con giống tăng cao, tuy nhiên do yếu tố biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đến tỷ lệ nuôi ương cá tra giống đạt thấp, dẫn đến khan hiếm nguồn cung và làm cho giá cá tra giống tăng cao, người nuôi cá sau khi thu hoạch chưa thể tái đàn, chính vì vậy sản lượng nuôi cá thịt sụt giảm. Các yếu tố trên ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản, sản lượng giảm nhưng vẫn có hiệu quả.

- Mảng lương thực còn nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao. Tuy nhiên Công ty đã tận dụng thời điểm giá tốt thực hiện sản xuất kinh doanh, thương mại tuy sản lượng đạt thấp hơn kế hoạch nhưng vẫn có hiệu quả.

- Hoạt động kinh doanh về giết mổ ở Xí nghiệp Chế biến Lâm Súc Sản về cơ bản ổn định.

- Hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh mặc dù có cải thiện tuy nhiên vẫn còn khó khăn do tổng đàn còn thấp, cơ sở hạ tầng xuống cấp dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bệnh tái phát, làm giá thành vật nuôi còn cao.

- Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty thuận lợi ở những tháng cuối năm với giá thành giảm do giá thức ăn đầu vào giảm, mặc khác sự thiếu hụt cá tra nguyên liệu do thị trường xuất khẩu tăng trở lại cũng là yếu tố giúp giá cá tra thịt xuất bán tăng tạo được lợi nhuận.

- Hoạt động đầu tư góp vốn với Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An

Giang đạt hiệu quả hơn cùng kỳ.

1.2. Bảng các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	1,44
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,98	1,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,76	0,67
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3,19	2,01
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	11,9	12,73
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	1,3	1,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	Lần	0,014	0,016
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,059	0,091
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	Lần	0,014	0,030
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,016	0,021

1.3. Đánh giá việc thực hiện SXKD năm 2025:

a. Các mặt làm được:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- Trong bối cảnh khó khăn chung nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo hoạt động liên tục từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Trong năm thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Các mặt chưa làm được:

- Xí nghiệp Thức ăn chăn nuôi thủy sản đối diện tình hình khó khăn khách quan, bị động trong tính toán dự trữ nguyên liệu..., đưa đến giá thành cao, tiêu thụ

có nhiều khó khăn.

- Xí nghiệp Xuất khẩu Lương thực: do thiếu nhân lực, công tác thu mua thực hiện chưa ổn định, chưa đa dạng hóa được các kênh tiêu thụ đưa đến sản lượng tiêu thụ thấp.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2025 là 1.570 tỷ đồng, giảm 21,26% so với đầu năm.

- Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 10,42%, với chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng 348,64% (tăng 129 tỷ đồng), ở chỉ tiêu khoản phải thu tăng 64,77% (mức tăng 311 tỷ đồng), các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 74,44% (mức giảm 699 tỷ đồng), chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 28,57% (mức tăng 54 tỷ đồng).

- Chỉ tiêu tài sản dài hạn giảm 79,04% so với đầu năm (mức giảm 249 tỷ đồng), trong đó giảm chủ yếu ở chỉ tiêu các khoản phải thu dài hạn 100% (mức giảm 240 tỷ đồng), chỉ tiêu đầu tư tài chính dài hạn giảm 70,66% (mức giảm 5 tỷ đồng)

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả giảm 30,96% (mức giảm 470 tỷ đồng), trong đó tăng ở chỉ tiêu phải trả người bán 79,59% (mức tăng 117 tỷ đồng), chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác giảm 99,32 % (mức giảm 740 tỷ đồng), chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác tăng 20% (mức tăng 123 tỷ đồng).

2.3. Báo cáo về kết quả đầu tư:

Trong năm Công ty thực hiện đầu tư tài chính: 220 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:

- Tiếp tục đổi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến,

sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2026:

1.1. Thuận lợi:

- Năm 2026 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo bởi nhu cầu lương thực của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng

- Dự báo nhu cầu thủy sản kỳ vọng được phục hồi và tăng trở lại tại các thị trường lớn về thủy sản của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, ... sẽ thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng này của Việt Nam và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp chăn nuôi thủy sản cũng như sản xuất thức ăn có cơ hội phát triển.

1.2. Khó khăn:

- Nhìn chung năm 2026, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu. Hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ các điểm nóng, xung đột quân sự, chính trị trên thế giới.

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi vẫn phụ thuộc vào hơn 70% nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Chi phí nguyên, nhiên liệu gia tăng kéo theo chi phí sản xuất gia tăng.

- Rủi ro về dịch bệnh cho đàn vật nuôi vẫn còn tiếp diễn, giá cả sản phẩm chăn nuôi cũng còn bấp bênh là yếu tố tác động mạnh đến hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Xuất khẩu gạo vẫn phụ thuộc lớn vào một số thị trường truyền thống, tiềm ẩn rủi ro khi các thị trường này thay đổi chính sách hoặc nhu cầu nhập khẩu. Cơ sở mua, chế biến lương thực của Công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường gạo chất lượng cao.

2. Kế hoạch SXKD năm 2026 và các giải pháp thực hiện:

Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi, khó khăn vừa nêu, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những giải pháp sau đây để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD năm 2026 như:

- Tổng doanh thu: 3.780.500 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 94.419 triệu đồng.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2026: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc toàn diện Công ty. Phát huy tối ưu hóa nguồn lực, thực hiện cơ chế phân công minh bạch các cấp quyền hạn, đánh giá hiệu quả kịp thời, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra các giải pháp sau đây:

2.1. Giải pháp về nhân sự:

- Tiếp tục sắp xếp, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.
- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật kiến thức và kỹ năng cho nhân viên. Xây dựng môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới giúp thu hút và giữ chân nhân tài.
- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

2.2. Giải pháp về quản trị điều hành:

- Đẩy mạnh cải tiến sản phẩm, dịch vụ và quy trình kinh doanh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới.
- Tập trung phát triển các nhóm hàng chiến lược có doanh số lớn và lợi nhuận cao.
- Tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro trong thu mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến để tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng sẽ giúp tăng doanh thu và khả năng cạnh tranh.
- Tiếp tục hợp tác, sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

2.3. Giải pháp về đầu tư:

Công ty vẫn tiếp tục theo đuổi kế hoạch đầu tư ngay khi bố trí được nguồn vốn để thực hiện gồm:

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất.
- Đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo.
- Cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước.
- Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.

2.4. Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng chiến lược quản lý tài chính chặt chẽ bao gồm việc lập kế hoạch tài chính, theo dõi chi phí, quản lý dòng tiền và tìm kiếm các nguồn vốn hỗ trợ.
- Tiếp tục tiếp cận thêm các nguồn vốn đầu tư/hợp tác trung, dài hạn từ trong nước cũng như nước ngoài.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



Tăng Vũ Giang



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo báo cáo tài chính đính kèm.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Thái

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM AN GIANG**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM AN GIANG**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 22 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600194461 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2011; đăng ký thay đổi các lần và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 10 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 350.000.000.000 đồng; tương đương 35.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/CP.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Hose với mã chứng khoán là AFX.

Trụ sở chính của Công ty: Số 2045 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang, Việt Nam.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT
Ông Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hữu Đạt	Thành viên HĐQT
Ông Hoang D.Quan	Thành viên HĐQT độc lập

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Khuất Đình Minh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên
Bà Đào Thị Thùy Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Tăng Vũ Giang	Tổng Giám đốc	
Bà Thái Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Trọng Dân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/07/2025
Ông Phùng Trọng Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/12/2025

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đặng Quang Thái – Chủ tịch HĐQT và ông Tăng Vũ Giang - Tổng Giám đốc.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26/04/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đặng Quang Thái

Chủ tịch HĐQT

An Giang, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Số: 0206/2025/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 25 tháng 03 năm 2025.



NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026



NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6210-2023-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.504.410.340.113	1.679.286.459.190
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	166.741.375.579	37.077.597.294
1. Tiền	111		26.741.375.579	32.077.597.294
2. Các khoản tương đương tiền	112		140.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		240.266.204.340	939.962.814.741
1. Chứng khoán kinh doanh	121	4.2	220.266.204.340	739.962.814.741
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.3	20.000.000.000	200.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		842.327.748.774	511.418.702.259
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.4	412.576.577.800	300.847.651.448
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.5	266.585.642.262	157.134.517.463
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.6	174.603.346.442	66.080.959.285
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.7	(11.437.817.730)	(12.644.425.937)
IV. Hàng tồn kho	140	4.8	243.245.711.941	188.892.023.200
1. Hàng tồn kho	141		243.245.711.941	188.892.023.200
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.829.299.479	1.935.321.696
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	1.220.728.004	1.050.476.312
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.608.571.475	884.845.384
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		65.630.496.681	315.035.016.813
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	240.000.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.6	-	240.000.000.000
II. Tài sản cố định	220		60.105.335.361	63.977.281.321
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	31.781.656.709	36.036.186.343
- Nguyên giá	222		265.787.589.597	269.357.875.312
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(234.005.932.888)	(233.321.688.969)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.11	1.680.000.000	-
- Nguyên giá	225		1.680.000.000	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.12	26.643.678.652	27.941.094.978
- Nguyên giá	228		33.544.784.208	34.117.916.630
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.901.105.556)	(6.176.821.652)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.094.852.456	178.488.321
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.13	1.094.852.456	178.488.321
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.14	2.024.000.000	6.900.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.024.000.000	6.900.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.406.308.864	3.979.247.171
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	2.406.308.864	3.979.247.171
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.570.040.836.794	1.994.321.476.003

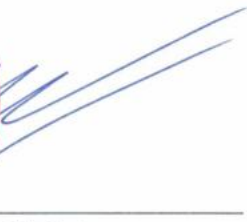
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.048.700.773.215	1.518.396.541.689
I. Nợ ngắn hạn	310		1.047.676.273.215	1.518.003.041.689
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.15	264.725.867.006	147.849.738.320
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.16	22.283.132.717	2.178.460.959
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.19	12.084.964.088	4.876.966.530
4. Phải trả người lao động	314		-	20.080.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.17	2.042.484.359	1.316.293.221
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.629.166.665	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	4.722.979.028	745.595.195.620
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.20	737.528.163.874	614.252.486.869
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.659.515.478	1.913.820.170
II. Nợ dài hạn	330		1.024.500.000	393.500.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.18	583.500.000	393.500.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.20	441.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		521.340.063.579	475.924.934.314
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.21	521.340.063.579	475.924.934.314
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.410.097.416	13.009.522.108
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		156.929.966.163	112.915.412.206
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		109.610.261.590	84.903.906.056
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		47.319.704.573	28.011.506.150
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.570.040.836.794	1.994.321.476.003


Người lập biểu
Trần Nhất Linh


Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Hương


Chủ tịch HĐQT
Đặng Quang Thái
An Giang, Việt Nam
Ngày 16 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	2.822.379.812.472	2.067.598.647.949
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	8.757.480.120	10.564.311.098
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.813.622.332.352	2.057.034.336.851
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	2.751.437.906.454	1.987.100.539.586
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.184.425.898	69.933.797.265
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	76.293.272.028	33.438.477.060
7. Chi phí tài chính	22	5.5	52.796.162.593	39.578.886.440
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		45.806.979.721	38.472.692.784
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	18.570.379.502	12.415.196.138
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	11.247.609.582	18.886.221.259
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		55.863.546.249	32.491.970.488
11. Thu nhập khác	31	5.8	4.248.043.569	3.004.295.567
12. Chi phí khác	32	5.9	884.269.571	604.492.597
13. Lợi nhuận khác	40		3.363.773.998	2.399.802.970
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.227.320.247	34.891.773.458
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	11.907.615.674	6.880.267.308
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		47.319.704.573	28.011.506.150
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10	1.352	855
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.10	1.352	855


Người lập biểu
Trần Nhất Linh


Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Hương


Chủ tịch HĐQT
Đặng Quang Thái
An Giang, Việt Nam
Ngày 16 tháng 03 năm 2026



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

8

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(theo phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu	MS	TM	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		59.227.320.247	34.891.773.458
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.209.117.037	6.801.755.872
- Các khoản dự phòng	03		(1.206.608.207)	432.554.329
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(226.045.732)	(4.300.450)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(64.944.535.013)	(13.009.903.052)
- Chi phí lãi vay	06		45.806.979.721	38.472.692.784
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44.866.228.053	67.584.572.941
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(99.426.164.399)	107.779.552.215
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(54.353.688.741)	(43.359.396.299)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(566.265.546.396)	816.764.937.291
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.402.686.615	843.824.483
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		519.696.610.401	(738.267.604.741)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(44.679.290.811)	(38.603.478.619)
- Thuế TNDN đã nộp	15		(4.380.267.308)	(8.767.945.771)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(254.304.692)	(1.612.320.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(203.393.737.278)	162.362.140.700
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.146.667.634)	(134.407.804)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		379.629.630	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(220.000.000.000)	(353.433.247.143)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		400.000.000.000	218.840.188.602
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		12.677.600.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		19.884.230.830	5.485.678.319
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		210.794.792.826	(129.241.788.026)
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.665.499.390.837	1.262.328.491.578
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.542.715.113.832)	(1.263.583.309.531)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35		(747.600.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		122.036.677.005	(1.254.817.953)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		129.437.732.553	31.865.534.721
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		37.077.597.294	5.207.762.123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		226.045.732	4.300.450
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		166.741.375.579	37.077.597.294

Người lập biểu

Trần Nhất Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

TỈNH AN GIANG

Chủ tịch HĐQT

Đặng Quang Thái

An Giang, Việt Nam

Ngày 16 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

9

An Giang, ngày 1 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Công ty), Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả soát xét hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, số lượng thành viên BKS là 03 người.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ trong năm để thực hiện công việc của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

2. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra tính phù hợp của công tác kế toán và thống kê; tính đầy đủ, trung thực của Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm của Công ty.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tiền lương, thưởng, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2025: 0 đồng.

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm: 0 đồng.

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2023 và 2024: 216.000.000 đồng.

III. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Ban kiểm soát nhất trí với kết quả báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025, báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, hợp lý và trung thực tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty. Cụ thể như sau:

a. Tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản ngắn hạn	1.504.410	1.679.286
Tổng tài sản	1.507.041	1.994.321
Nợ phải trả	1.048.701	1.518.397
Nợ ngắn hạn	1.047.676	1.518.003
Nguồn vốn chủ sở hữu	521.340	475.925

b. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2024
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.813.622	2.057.034
- Doanh thu hoạt động tài chính	76.293	33.438
- Thu nhập khác	4.248	3.004
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.864	32.492
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.227	34.892
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.320	28.012

c. Các chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	TH 2025/ KH2025 (%)	TH 2025/ TH 2024 (%)
Tổng doanh thu	Tr.đ	2.523.519	2.894.163	2.093.477	114,69%	138,25%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	39.950	59.227	34.891	148,25%	169,75%

2. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 của Công ty:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
- Vòng quay tổng tài sản (lần) (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	1,61	1,31
- Hệ số nợ trên tổng tài sản (lần) (Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản)	0,73	0,76
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu (lần) (Tổng nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu)	2,57	3,19

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	1,68	1,36
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	9,49	5,89

Hiệu quả hoạt động kinh doanh cho thấy sự tăng trưởng tương đương so với cùng kỳ với chỉ tiêu ROE đạt 9,49%. Tình hình tài chính Công ty cân đối, khả năng thanh toán được đảm bảo.

IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/04/2025; tổ chức họp HĐQT trực tiếp 25 lần, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 0 (không) lần, ban hành 27 Nghị quyết, 09 Quyết định có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực để thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra, triển khai nhiều phương án, giải pháp kinh doanh để giữ vững sản xuất kinh doanh năm 2025 được liên tục.

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

4. Nhận xét của Ban kiểm soát:

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn.

V. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Về công tác quản lý và điều hành Công ty:

Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở tất cả các đơn vị trực thuộc, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công ty cần tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, tăng cường quản lý từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh để đem lại hiệu quả cao hơn, từ khâu tổ chức thu mua nguyên vật liệu đầu vào dự trữ, tổ chức chế biến cho đến khâu tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên đánh giá, phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để kịp thời có giải pháp hữu hiệu khắc phục kịp thời các hạn chế, rủi ro xảy ra, đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Tận dụng lợi thế cơ sở hạ tầng, về thương hiệu để tăng cường mở rộng sản xuất, đa dạng hóa ngành nghề nhằm tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

VII. Kết luận:

Trong năm 2025 vừa qua, các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực khách quan, tham gia vào các mặt hoạt động tại Công ty. Với kết quả đạt được năm 2025, Chúng tôi tự đánh giá là đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông Công ty giao.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho kỳ kế toán từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 02/NQ-HĐQT.2026 ngày 04/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần XNK Nông sản thực phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Vốn điều lệ	350.000.000.000
2	Tổng Doanh thu	2.894.163.647.949
3	Lợi nhuận trước thuế	59.227.320.247
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.907.615.674
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	47.319.704.573
a	Lợi nhuận được phân phối	47.319.704.573
b	Lợi nhuận không được phân phối	
6	Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	109.610.261.590
7	Lợi nhuận được phân phối [(5)+(6)]	156.929.966.163
8	Phân phối lợi nhuận	110.235.970.458
a	Trích lập Quỹ	4.731.970.458
	- Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi [5% x (5)]	2.365.985.229
	- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển [5% x (5)]	2.365.985.229
b	Trích để trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025	504.000.000



Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
c	Chia cổ tức (dự kiến)	105.000.000.000
9	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại [(7)-(8)]	46.693.995.705

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Quang Thái



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

**V/v Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2025
và thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 02 /NQ-HĐQT.2026 ngày 04/4 /2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

I. Báo cáo về việc nhận thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2025:

1. Chi trả thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện chi trả thù lao năm 2023 và 2024 như sau:

a. Thù lao năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
I	Hội đồng quản trị		360.000.000
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch	120.000.000
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên	40.000.000
3	Hoang D Quan	Thành viên	40.000.000
4	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	60.000.000
5	Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	60.000.000
6	Hứa Minh Trí	Thành viên	20.000.000
7	Nhữ Thị Kim Chung	Thành viên	20.000.000
II	Ban kiểm soát		108.000.000
1	Khuất Đình Minh	Trưởng ban	36.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	12.000.000
3	Đỗ Mạnh Tiến	Thành viên	36.000.000
4	Nguyễn Thị Hoài Vân	Thành viên	24.000.000
III	Người phụ trách quản trị công ty		36.000.000
1	Phạm Thị Ngọc Diễm		36.000.000
	<u>TỔNG CỘNG</u>		<u>504.000.000</u>

b. Thù lao năm 2024:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền
I	Hội đồng quản trị		360.000.000
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch	120.000.000
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên	60.000.000
3	Hoang D Quan	Thành viên	60.000.000
4	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	60.000.000
5	Trần Hữu Đạt	Thành viên	60.000.000
II	Ban kiểm soát		108.000.000
1	Khuất Đình Minh	Trưởng ban	36.000.000
2	Nguyễn Thị Hoài Vân	Thành viên	12.000.000
3	Đào Thị Thùy Linh	Thành viên	36.000.000
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên	24.000.000
III	Người phụ trách quản trị công ty		36.000.000
1	Phạm Thị Ngọc Diễm		36.000.000
	TỔNG CỘNG		504.000.000

2. Báo cáo lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty trong năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng/năm)	Thưởng (đồng/năm)
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT	540.000.000	3.500.000
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	420.000.000	3.500.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 16/2025/NQ.ĐHĐCĐ ngày 29/04/2025, kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán của năm 2025 có hiệu quả, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt mức thù lao 2025 cho HĐQT và BKS như sau:

1. Thù lao:

Tổng mức thù lao là: 504.000.000 đồng/năm. Cụ thể:

+ Hội đồng quản trị: Tổng cộng mức thù lao của HĐQT là 360.000.000 đồng/năm. Trong đó: Chủ tịch HĐQT là 10.000.000 đồng/tháng, thành viên là 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Ban kiểm soát: Tổng cộng mức thù lao của BKS là 108.000.000 đồng/năm. Trong đó: Trưởng ban 3.000.000 đồng/tháng, thành viên là 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Người phụ trách quản trị công ty: 3.000.000 đồng/tháng, tổng mức thù lao là 36.000.000 đồng/năm.

2. Khen thưởng: không có

III. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng các thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Thù lao HĐQT, BKS năm 2026 tạm thời không chi trả. Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh 2026, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 phê duyệt mức thù lao 2026 để chi cho HĐQT, BKS cụ thể sau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Quang Thái

An Giang, ngày 6 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các tiêu chí và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 của Công ty như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

1. Là Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức có lợi ích công chúng năm 2026;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các Công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng; tài chính;
3. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);
2. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
5. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Khuất Đình Minh

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 về ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang ngày 29 tháng 4 năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang ngày 29 tháng 4 năm 2023 như sau:

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO THAY ĐỔI
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 1 người Đại diện theo Pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị	Để đáp ứng định hướng mới về quản trị và điều hành của Công ty trong thời gian tới
2	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty Cập nhật mã ngành và diễn giải lại tên ngành nghề kinh doanh: <i>Danh mục ngành nghề kinh doanh theo Phụ lục đính kèm.</i>	Đảm bảo các thông tin về ngành nghề kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành về việc mã hóa ngành nghề kinh doanh theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.



2. Triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành chỉnh sửa Điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Quang Thái





Phụ lục

Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán sản phẩm chăn nuôi Chi tiết: Mua bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi Chi tiết: Mua bán lúa giống, thóc, ngô, lúa mì, hạt ngũ cốc khác Chi tiết: Mua bán thức ăn thủy sản Chi tiết: Mua bán heo giống, heo thịt, tinh dịch heo	4620	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
2	Hoạt động thú y Chi tiết: Dịch vụ chữa bệnh cho gia súc, gia cầm Chi tiết: Dịch vụ chữa bệnh cho thủy sản	7500	7500	Hoạt động thú y
3	Khai thác gỗ	0220	0220	Khai thác gỗ
4	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản khô Chi tiết: Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản	1020	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
5	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống, rượu bia	4633	4633	Bán buôn đồ uống
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng Chi tiết: Mua bán đồ ngũ kim Chi tiết: Mua bán thiết bị cấp nước trong nhà và phụ tùng thay thế Chi tiết: Mua bán thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế	4663	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
7	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì	1702	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa

Phụ lục

Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
8	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán mỹ phẩm và hóa mỹ phẩm</i> <i>Chi tiết: Mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình</i> <i>Chi tiết: Mua bán hàng bách hóa tổng hợp</i>	4649	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
9	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt <i>Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm</i> <i>Chi tiết: Chế biến và bảo quản thịt</i> <i>Chi tiết: Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt</i>	1010	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
10	Xay xát và sản xuất bột thô <i>Chi tiết: Xay xát</i> <i>Chi tiết: Sản xuất bột thô</i>	1061	1061	Xay xát và sản xuất bột thô
11	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Xay xát, sản xuất thức ăn gia súc</i> <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn chăn nuôi thủy sản</i>	1080	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn bao bì</i> <i>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc thú y</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc thủy sản</i> <i>Chi tiết: Mua bán bằng phần tử</i>	4669	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
13	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thủy sản</i> <i>Chi tiết: Bán buôn rau, quả</i> <i>Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột</i>	4632	4632	Bán buôn thực phẩm

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
	<i>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác</i>			
14	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631 (Chính)	4631 (Chính)	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ
15	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến và bảo quản dầu mỡ</i> <i>Chi tiết: Chế biến dầu Bio-Diesel và nhiên liệu khác từ mỡ cá</i>	1040	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở</i> <i>Chi tiết: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở</i> <i>Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở</i> <i>Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở</i> <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản khác</i>	6810	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
17	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ <i>Chi tiết: Sơ chế gỗ</i> <i>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ</i>	1610	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
19	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
20	Nuôi trồng thủy sản nội địa <i>Chi tiết: Sản xuất cá giống, cá thịt nước ngọt</i> <i>Chi tiết: Ươm cá giống</i> <i>Chi tiết: Nuôi cá nước ngọt</i>	0322	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, gửi hàng, giao nhận hàng hóa, hoạt động liên quan như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, hoạt</i>	5229	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
	<i>động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không)</i>			
22	Sản xuất khác chưa phân được vào đâu <i>Chi tiết : Sản xuất bằng phần tử</i>	3290	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
23	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi <i>Chi tiết :Hoạt động dịch vụ chăn nuôi</i>	0162	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
24	Chăn nuôi Dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành nghề Việt Nam	/	Bỏ vì trùng với mã ngành 1010
25	Đại lý mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Đại lý xe máy điện</i>	4541	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
26	Bán lẻ xe máy điện	4543	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
27	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
28	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu bò <i>Chi tiết: Sản xuất giống trâu bò</i> <i>Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò</i>	0141	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
29	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai</i>	0144	0144	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
	<i>Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai</i>			
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan</i> <i>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)</i> <i>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác</i>	5210	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i> <i>Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày</i>	5510	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
32	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
33	Trồng lúa	0111	0111	Trồng lúa
34	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112	0112	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
35	Trồng cây ăn quả <i>Chi tiết: Trồng cây ăn quả khác</i>	0121	0121	Trồng cây ăn quả
36	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122	0122	Trồng cây lấy quả chứa dầu
37	Trồng cây điều	0123	0123	Trồng cây điều
38	Trồng cây hồ tiêu	0124	0124	Trồng cây hồ tiêu

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
39	Trồng cây cao su	0125	0125	Trồng cây cao su
40	Trồng cây cà phê	0126	0126	Trồng cây cà phê
41	Trồng cây chè	0127	0127	Trồng cây chè
42	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
43	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
44	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Điện gió</i> <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i>	3511	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo
45	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Phân phối điện</i>	3512	3513	Truyền tải và phân phối điện
46	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác</i> <i>Chi tiết: Bán buôn dầu thô</i> <i>Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan</i> <i>Chi tiết: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan</i>	4661	4671	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
47	Hoạt động cấp tín dụng khác <i>Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ</i>	6492	6495	Hoạt động cấp tín dụng khác
48	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả</i> <i>Chi tiết: Chế biến và bảo quản rau quả khác</i>	1030	1030	Chế biến và bảo quản rau quả
49	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
50	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071	1071	Sản xuất các loại bánh từ bột

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
51	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074	1074	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự
52	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn <i>Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt</i> <i>Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản</i> <i>Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác</i>	1075	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
53	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
54	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác</i>	4711	4711	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn
55	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác</i>	4719	4719	Bán lẻ tổng hợp khác

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
56	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	4721	Bán lẻ lương thực
57	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh</i> <i>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4722	4722	Bán lẻ thực phẩm
58	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	4723	Bán lẻ đồ uống
59	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764	4763	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi
60	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	/	Bỏ vì phân loại hoạt động bán lẻ được thực hiện dựa trên hàng hóa được bán, không dựa trên phương thức bán hàng
61	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799	/	Bỏ vì phân loại hoạt động bán lẻ được thực hiện dựa trên hàng hóa được bán, không dựa trên phương thức bán hàng
62	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa</i>	5610	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Phụ lục
Danh mục ngành nghề cập nhật mã và tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Mã ngành cũ	Mã ngành mới	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật
	<i>hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)</i> <i>Chi tiết: Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác</i>			
63	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
64	Dịch vụ ăn uống khác	5629	5629	Dịch vụ ăn uống khác
65	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740	7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
66	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu</i> <i>Chi tiết: Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh</i> <i>Chi tiết: Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu</i>	4662	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: *Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản
Thực Phẩm An Giang

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường Niên năm 2026 phê duyệt Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1	Tên tổ chức chào bán:	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
2	Tên cổ phiếu chào bán:	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
3	Mã cổ phiếu	AFX
4	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ hiện tại:	350.000.000.000 đồng
7	Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
8	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000 cổ phiếu

9	Tổng số lượng cổ dự kiến phát hành	10.500.000 cổ phiếu (Mười triệu năm trăm nghìn cổ phiếu).
10	Tổng số vốn điều lệ tăng thêm dự kiến	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng).
12	Phương thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo phương thức thực hiện quyền.
13	Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	455.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm tỷ đồng).
14	Đối tượng của đợt chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
15	Tỷ lệ thực hiện quyền:	30% Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 3 cổ phiếu phát hành thêm.
16	Nguồn vốn thực hiện	Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, gồm các nguồn: Quỹ đầu tư phát triển, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Quỹ khác (nếu có) được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Nguồn thực hiện cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị quyết định.
17	Thời gian dự kiến thực hiện	Trong năm 2026, Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phù hợp sau khi có chấp thuận Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
18	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có)	Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống sẽ được hủy bỏ.

II. THÔNG QUA TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành thêm;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty; Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới tăng thêm sau đợt phát hành.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Quyết định thời gian cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên, bao gồm xây dựng, hoàn thiện và giải trình hồ sơ đăng ký, báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền;
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo phương án nêu trên;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tương ứng với số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo Phương án nêu trên phù hợp quy định pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐẶNG QUANG THÁI



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường Niên năm 2026 phê duyệt phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1	Tên tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
2	Tên cổ phiếu chào bán:	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang
3	Mã cổ phiếu	AFX
4	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ hiện tại:	350.000.000.000 đồng

7	Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
8	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	35.000.000 cổ phiếu
9	Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa	35.00.000 cổ phiếu (<i>Ba mươi lăm triệu cổ phiếu</i>).
10	Tổng trị giá chào bán dự kiến theo mệnh giá tối đa	350.000.000.000 đồng (<i>Ba trăm năm mươi tỷ đồng</i>).
11	Giá chào bán	10.000 đồng/ cổ phiếu
12	Phương thức chào bán	Chào bán cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13	Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu	700.000.000.000 đồng (<i>Bảy trăm tỷ đồng</i>).
14	Tỷ lệ phát hành	Tỷ lệ phát hành = Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phương án chào bán được thông qua, tương ứng tại thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, tỷ lệ phát hành là 100%. Ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ phát hành cụ thể tại thời điểm triển khai phương án chào bán (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án chào bán)
15	Đối tượng của đợt chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chào bán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
16	Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu	Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu được xác định dựa trên cơ sở so sánh Giá trị sổ sách, giá giao dịch trên thị trường trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và doanh nghiệp, cũng như khả năng thành công của đợt chào bán. Dựa trên giá trị sổ sách, giá trị thị trường của cổ phiếu AFX và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 126 Luật Doanh nghiệp 2020, để đảm bảo đợt chào bán thành công, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ mức giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phần.
17	Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1	Nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 01 quyền được mua thêm 01 cổ phiếu mới. Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ chào bán phù hợp với

- khối lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán đảm bảo không vượt quá khối lượng cổ phiếu đăng ký chào bán.
- 18 **Phương thức phân phối** Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 19 **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu** Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng quyền cho Bên thứ ba. Các Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu.
- 20 **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ
- 21 **Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua** ĐHĐCĐ Chấp thuận, uỷ quyền/giao cho HĐQT toàn quyền quyết định phân phối toàn bộ số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cho các nhà đầu tư/cổ đông khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu không chào bán hết nếu thực hiện phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh chào bán mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh chào bán (nếu có). Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- 22 **Thời gian dự kiến thực hiện** Trong năm 2026, Hội đồng quản trị quyết định thời điểm phù hợp sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
- 23 **Mức độ pha loãng cổ phiếu sau đợt chào bán** Việc chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:
+ Pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết
+ Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần
+ Pha loãng giá trị sổ sách
+ Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại

thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành.

- | | | |
|----|---|---|
| 24 | Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến tối thiểu | Không áp dụng |
| 25 | Quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài | ĐHĐCĐ chấp thuận, ủy quyền/giao cho Hội đồng Quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. |
| 26 | Hạn chế chuyển nhượng | Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được chuyển nhượng từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
Số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua/mua không hết được phân phối lại cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật. |
| 27 | Chào mua công khai | Trường hợp cổ đông, nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu thuộc các ngưỡng phải chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán 2019, thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai |
| 28 | Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán | Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt được như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng các nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt cho mục đích sử dụng vốn. Phương án bù đắp đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn và sẽ được báo cáo cổ đông tại ĐHĐCĐ gần nhất. |

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Mục đích chào bán:

Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng để: **(i)** trả nợ vay Ngân hàng của Công ty nhằm giảm áp lực tài chính, tối ưu hóa lãi suất và tối ưu hóa thời gian trả nợ; **(ii)** bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tăng năng lực sản xuất và tăng trưởng thị phần của Công ty

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (theo mệnh giá) dự kiến là **350.000.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi tỷ đồng) sẽ được sử dụng như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng dự kiến	Số tiền sử dụng dự kiến	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Trả nợ vay Ngân hàng	60% số tiền thu được từ đợt chào bán	210.000.000.000 đồng (<i>Hai trăm mười tỷ đồng</i>)	Kể từ năm 2026, ngay khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kết quả đợt chào bán
2	Bổ sung vốn lưu động	40% số tiền thu được từ đợt chào bán	140.000.000.000 đồng (<i>Một trăm bốn mươi tỷ đồng</i>)	

Phụ thuộc vào số tiền thu được thực tế sau đợt chào bán ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích chào bán, thứ tự ưu tiên sử dụng vốn và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán (Theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP), phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc có liên quan đến đợt phát hành như sau:

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt chào bán theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án chào bán đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang và quyền lợi cổ đông Công ty.
2. Quyết định thời điểm triển khai phương án chào bán, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.
3. Xây dựng và thông qua các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối mua; chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu nêu trên theo nội dung phương án chào bán. Để đảm bảo đợt chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy

quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

4. Xây dựng và thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
5. Quyết định việc sử dụng dịch vụ bảo lãnh phát hành, thông qua hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo đợt chào bán thành công và hiệu quả (nếu cần).
6. Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
7. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký cổ phiếu bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Triển khai và điều chỉnh phương án sử dụng tiền theo kết quả của đợt chào bán, đảm bảo theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
9. Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến Vốn điều lệ, cổ phần tại mục Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty cập nhật theo vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu.
10. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt chào bán thành công.
11. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Ngoài những nội dung uỷ quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐẶNG QUANG THÁI

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 2025 với danh sách sau do hết nhiệm kỳ:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Khuất Đình Minh	Trưởng BKS
2	Đào Thị Thùy Linh	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên BKS

2. HĐQT đề nghị HĐQT xem xét thông qua việc bầu 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030 theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty .

Kính trình HĐQT xem xét thông qua.

Trân trọng.



An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 2025 với danh sách sau do hết nhiệm kỳ:

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT
2	Tăng Vũ Giang	Thành viên HĐQT
3	Trần Hữu Đạt	Thành viên HĐQT
4	Hoang D. Quan	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT

2. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty .

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Quang Thái

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ

THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

1. Số lượng thành viên:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): 05 thành viên.
- Ban kiểm soát (BKS): 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ: 5 năm (2026-2030) và có thể được bầu lại.

3. Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS: Không hạn chế

4. Điều kiện đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 51% trở lên là sẽ được đề cử tối đa số lượng thành viên HĐQT, BKS.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT, BKS đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện:

5.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá năm (05) công ty

Thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:



- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang được hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát hoặc Ủy Ban Kiểm toán của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

❖ HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ HĐQT, BKS:

- **Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS bao gồm:**
 - Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
 - Bản sao có công chứng: CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
 - Văn bản chứng nhận nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 25/3/2026);
- **Đề công tác tổ chức được thuận lợi, phục vụ yêu cầu công bố thông tin theo quy định; trường hợp đã xác định được trước ứng viên, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT, BKS, Quý cổ đông vui lòng gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 28/4/2026 theo địa chỉ sau đây:**

- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang
- Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Thới, An Giang
- Điện thoại: 0296 3932 963 Fax: 0296 3932 981

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Quang Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Tôi tên là:

Ngày, tháng, năm sinh:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:.....*)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:.....*)

của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang cho tôi được ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang trong đợt bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được tổ chức vào ngày 29 tháng 4 năm 2026.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân được công bố là trung thực, chính xác, hợp lý và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thành viên Hội Đồng Quản Trị quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Tôi /chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Hội đồng quản trị cho tôi /chúng tôi được đề cử:

Ông (Bà):

Ngày, tháng, năm sinh:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(Bằng chữ:.....)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(Bằng chữ:.....)

Làm ứng cử viên tham gia Hội Đồng Quản Trị của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang trong đợt bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được tổ chức vào ngày 29 tháng 4 năm 2026.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN VÀO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG NHIỆM KỲ 2026-2030**

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ ĐKKD, Ngày và Nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Tôi tên là:

Ngày, tháng, năm sinh:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:.....*)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(*Bằng chữ:.....*)

của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang cho tôi được ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang trong đợt bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được tổ chức vào ngày 29 tháng 4 năm 2026.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân được công bố là trung thực, chính xác, hợp lý và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thành viên Ban Kiểm Soát quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Tôi /chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Hội đồng quản trị cho tôi /chúng tôi được đề cử:

Ông (Bà):

Ngày, tháng, năm sinh:

CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

(Bằng chữ:.....)

và đại diện sở hữu:.....cổ phần

(Bằng chữ:.....)

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang trong đợt bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2026-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 29 tháng 4 năm 2026.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN VÀO
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG NHIỆM KỲ 2026-2030**

TT	Tên cổ đông	Số CCCD/ ĐKKD, Ngày và Nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

....., ngày tháng năm 2026

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội Đồng Quản Trị
Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:.....Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực, chính xác, hợp lý và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thành viên Hội Đồng Quản Trị quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

....., ngày tháng năm 2026

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Ban Kiểm Soát
Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CCCD số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực, chính xác, hợp lý và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thành viên Ban Kiểm Soát quy định trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THẺ LỆ BẦU CỬ

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), BAN KIỂM SOÁT (BKS)
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG
NHIỆM KỲ 2026 - 2030
(theo hình thức bầu dồn phiếu)**

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Công ty).

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2026 và có mặt tại buổi Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 được quyền tham gia thực hiện bầu cử.

4. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 5 năm (2026-2030).

5. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, HĐQT sẽ lựa chọn các ứng cử viên HĐQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 biểu quyết.
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phát một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x Số lượng Thành viên bầu vào HĐQT, BKS.

Cụ thể:

+ Đối với HĐQT:

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 52

+ Đối với BKS:

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 3

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp lựa chọn **tối đa 05 thành viên** trong số các ứng cử viên HĐQT và **tối đa 03 thành viên** trong số các ứng cử viên BKS.

Cách thức ghi phiếu bầu cử:

+ Trường hợp cổ đông muốn bầu cho các ứng cử viên với số phiếu bầu bằng nhau thì cổ đông đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô vuông bên trái tên của ứng cử viên.

+ Trường hợp cổ đông muốn bầu cho các ứng cử viên với số phiếu bầu khác nhau thì ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào bên phải tên ứng cử viên đó, nhưng tổng số phiếu bầu không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông. Lưu ý số phiếu bầu được ghi phải là số nguyên dương.

+ Trường hợp cổ đông vừa đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô vuông bên trái tên của ứng cử viên vừa ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên thì **Ban kiểm phiếu sẽ ưu tiên căn cứ vào số phiếu bầu do cổ đông ghi khi kiểm phiếu.**

+ Trường hợp cổ đông không muốn bầu cho ứng cử viên nào có thể ghi theo 03 cách:

- Gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được chọn.
- Ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên đó bằng 0 (không).
- Cả 02 cách trên (vừa gạch tên, vừa ghi số phiếu bầu vào bên phải tên ứng cử viên bằng 0 (không)).

+ Trong mọi trường hợp tên ứng cử viên bị gạch bỏ nhưng có số phiếu đồng ý bầu ở ô bên phải tên ứng cử viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

+ Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để **được đổi lại Phiếu bầu.**

6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

6.1. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT, BKS có đóng dấu treo của Công ty.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS.
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c. Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa và được ký, ghi rõ họ tên.

d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
- Phiếu không gạch cả họ và tên của ứng cử viên không chọn;
- Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;
- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;
- Phiếu không còn nguyên vẹn;
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số âm hoặc không phải số nguyên.

e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử: Các cổ đông tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

6.2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu: 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

Lưu ý: Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu (nhưng tối đa là 30 phút);
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Cụ thể: Đối với HĐQT số thành viên quy định là 05 và đối với BKS là 03.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang.

10. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 50% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Quang Thái





Số: /2026/NQ.ĐHĐCĐ

ĐẠI THẢO

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang (Công ty);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty ngày 29/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	% TH so với KH
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	2.895.843	2.523.519	114,30
Tổng chi phí	Tr.đ	2.836.616	2.437.336	113,75
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	59.227	39.950	148,25
Thuế TNDN	Tr.đ	11.907	7.990	149,02
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	47.319	31.960	148,06
Xuất khẩu gạo				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD	15	28	53,57
+ Sản lượng xuất	Tấn	24.107	47.000	51,29
Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn				
+ Kim ngạch nhập	Tr.USD	0,211	0,20	105,5
+ Sản lượng nhập	Tấn	156,22	140,00	111,59
Sản lượng tiêu thụ TẮCN TS	Tấn			
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	28.295	32.500	87,06
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	3.236	4.500	71,91

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu: **3.780.500** triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: **94.419** triệu đồng.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Điều 7. Thông qua Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 cụ thể:

1. Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025: 504.000.000 đồng.
2. Kế hoạch chi trả thù lao, khen thưởng các thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2026 tạm thời không hưởng. Sau khi kết quả kinh doanh năm 2026 có hiệu quả, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 phê duyệt mức thù lao năm 2026 để chi cho HĐQT, BKS cụ thể sau.

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty. Trong đó có chỉnh sửa Điều 3 Người Đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 1 người Đại diện theo Pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông.

Điều 11. Thông qua Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Điều 12. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030.

Điều 13. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.

Điều 14. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	CCCD/CMT	Địa chỉ thường trú
1				
2				
3				
4				
5				

Điều 15. Thông qua kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	CCCD/CMT	Địa chỉ thường trú
1				
2				
3				

Điều 16. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/4/2026.

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Ban điều hành tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang và pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh;
- Cổ đông AFIEX;
- Các thành viên HĐQT, BKS AFIEX;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Đặng Quang Thái